

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

16. 21. 37

97-51

SỰ BIẾN ĐỔI CÁCH PHÁT ÂM CÁC PHỤ ÂM UỐN LƯỠI Ở SƠN TÂY

CHANGING IN PRONUNCIATION OF RETROFLEX

CONSONANTS IN SON TAY

NGUYỄN TÀI THÁI

(ThS-NCS; Viện Ngôn ngữ học)

Abstract: Different from other area in Northern dialect, Sơn Tây still remains retroflex consonant's system. However, the results of survey show that these consonants are changing by using the variants. This article will study the changing of retroflex consonants in the relationship with social factors to understand the trends as well as the role of social factors in language change in Sơn Tây.

Key words: consonant's system; Sơn Tây.

1. Dẫn nhập

Nghiên cứu phương ngữ trong quá trình đô thị hóa là một vấn đề đã được các nhà ngôn ngữ học trên thế giới quan tâm như Werner F. Leopold (1970), Peter Trudgill (1974), Fasold Ralph W. (1974), Milroy L. (1980)... Đặc biệt, trong công trình "The Decline of German Dialects" (Sự suy tàn của các phương ngữ ở Đức) Werner F. Leopold đã cho thấy sự di dân là một trong những nguyên nhân làm thay đổi ngôn ngữ của các cá nhân khi có sự tiếp xúc giữa phương ngữ đô thị và phương ngữ nông thôn. Kết quả nghiên cứu này cho chúng ta thấy một thực tế là việc chuyển cư từ nông thôn ra thành phố không chỉ làm cho ngôn ngữ ở thành phố biến đổi mà cũng ảnh hưởng đến ngôn ngữ ở các vùng nông thôn.

Cho đến nay, việc nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt thường chỉ được thực hiện trong trạng thái tĩnh, tức là nghiên cứu phương ngữ trong sự "ổn định" mà ít chú ý đến sự thay đổi trong bản thân chúng. Phương ngữ cũng như ngôn ngữ, không hoàn toàn ở trong trạng thái tĩnh mà luôn có sự vận động biến đổi để thích nghi với hoàn cảnh, môi trường giao tiếp. Việc người dân ở các vùng phương ngữ thay đổi giọng nói, cách sử dụng ngôn ngữ là điều cần thiết và liên tục diễn ra.

Sơn Tây – Xứ Đoài là một khu vực có giọng nói khá đặc biệt trong vùng phương ngữ Bắc. Các

nghiên cứu trước đây đã tập trung miêu tả hệ thống thanh điệu nhưng chưa có nghiên cứu nào đề cập đến hệ thống phụ âm đầu, đặc biệt là các phụ âm uốn lưỡi ở đây. Đồng thời, dưới tác động của quá trình đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông cũng như những ảnh hưởng tích cực của các điều kiện xã hội khác mà sự vận động hóa nhập của các phương ngữ, thổ ngữ vào tiếng Việt phổ thông đang là một thực tế trong xã hội. Chính sự vận động này đã tạo nên một bức tranh ngôn ngữ khá phong phú khi trong một phương ngữ, thổ ngữ diễn ra sự "tranh chấp" vị trí trong việc sử dụng các biến thể địa phương hoặc tiếng phổ thông.

Như chúng ta đều biết, phương ngữ Bắc không tồn tại hệ thống phụ âm uốn lưỡi (trừ các thổ ngữ ven biển Nam Định, Thái Bình). Tuy nhiên kết quả khảo sát thực tế ở Sơn Tây lại cho một kết quả khác khi ở thổ ngữ này vẫn tồn tại hệ thống phụ âm uốn lưỡi. Đây là một trong những điểm khác biệt của Sơn Tây với các thổ ngữ khác trong vùng phương ngữ này. Có thể thấy, hệ thống phụ âm uốn lưỡi ở Sơn Tây thể hiện không đồng nhất mà được thể hiện thành các biến thể khác nhau. Chính các biến thể này đã làm cho diện mạo tiếng Sơn Tây có những điểm khác biệt so với tiếng phổ thông.

Theo hướng nghiên cứu biến thể trong sử dụng ngôn ngữ, bài viết của chúng tôi sẽ tìm hiểu việc sử

dụng các phụ âm uốn lưỡi ở Sơn Tây trong mối quan hệ với các nhân tố xã hội với mục đích thấy được sự biến đổi ngôn ngữ trong quá trình đô thị hóa đang diễn ra rất mạnh mẽ ở Việt Nam.

2. Tư liệu nghiên cứu

Tư liệu dùng cho bài viết được lấy từ dữ liệu ghi âm 10 cuộc nói chuyện của 33 cộng tác viên; trong đó có 15 nam và 18 nữ. Cộng tác viên nhiều tuổi nhất là 68 và ít tuổi nhất là 17. Tất cả dữ liệu ghi âm đều là các cuộc nói chuyện tự nhiên. Các cộng tác viên không biết mục đích của cuộc ghi âm, vì thế, giọng nói được ghi lại là hoàn toàn tự nhiên. Cách thu thập tư liệu này cũng tương tự như cách làm của Labov khi ông khảo sát sự phân tầng xã hội các biến thể của /r/ và /h/ ở thành phố New York năm 1966.

Ngoài dữ liệu ghi âm là các phiếu điều tra phỏng vấn gián tiếp với tổng số 54 cộng tác viên. Phiếu điều tra được thiết kế thành hai phần; phần đầu là những thông tin về bản thân cộng tác viên, phần sau là những nội dung về ngôn ngữ liên quan đến nội dung nghiên cứu.

3. Các biến thể của phụ âm uốn lưỡi ở Sơn Tây

Sơn Tây cũng có 3 phụ âm uốn lưỡi như chữ quốc ngữ thể hiện, đó là /tr/, /r/ và /s/. Mặc dù vậy, kết quả khảo sát ở các điểm điều tra cho thấy ngoài cách thể hiện đúng như chữ viết phản ánh, các phụ âm này còn có các biến thể trong cách phát âm. Các biến thể của nhóm phụ âm uốn lưỡi ở Sơn Tây được thể hiện như sau:

Phụ âm *Tr* có biến thể phát âm *Tr*, *Gi*, *Ch*; Phụ âm *R* có biến thể phát âm *R*, *D*; Phụ âm *S* có biến thể phát âm *S*, *X* Riêng biến thể *Gi* chỉ xuất hiện hạn chế ở một số từ như: *mái tranh - mái gianh, trắng - giăng, trời-giời...* Với các biến thể của nhóm phụ âm uốn lưỡi đã chỉ ra, có thể thấy xu hướng sử dụng các biến thể này ở Sơn Tây như sau:

Bảng 1: Tương quan giữa tuổi và việc sử dụng biến thể của các phụ âm

Tuổi	Các biến thể của phụ âm uốn lưỡi			Tổng số
	Phổ thông	Địa phương	Kết hợp	
phụ âm [tr]				
18-35	10 (55.6%)	3 (16.6%)	5 (27.8%)	18 (100%)
36-55	7 (43.7%)	4 (25%)	5 (31.3%)	16 (100%)

Xu hướng 1: Bảo lưu hoàn toàn cách phát âm các biến thể địa phương. Đây chính là thái độ trung thành ngôn ngữ cao nhất trong phân loại các thái độ ngôn ngữ.

Xu hướng 2: Biến đổi hoàn toàn theo cách phát âm của tiếng phổ thông. Có thể xem đây là mức độ cao nhất của thái độ tự ti ngôn ngữ khi các cộng tác viên đã “đội” cho mình một “lốt ngôn ngữ” mà theo họ, sẽ giúp họ giao tiếp tự tin hơn.

Xu hướng 3: Kết hợp cả cách phát âm địa phương và phổ thông. Có thể xem đây là việc sử dụng biến thể trung gian trong giao tiếp. Các cộng tác viên thường bị lẫn lộn hoặc không ý thức được việc sử dụng các phụ âm này. Có khi dùng tiếng phổ thông nhưng có khi lại dùng cách phát âm địa phương.

Như vậy, từ việc chỉ ra các biến thể cũng như xu hướng sử dụng các phụ âm uốn lưỡi chúng ta nhận thấy đã có sự biến đổi trong cách phát âm các phụ âm này. Tuy nhiên, sự biến đổi này ra sao và ở mức độ nào? Để trả lời những câu hỏi này, chúng tôi sẽ xem xét việc sử dụng các biến ngôn ngữ trong mối tương quan với các nhân tố xã hội, hi vọng có thể tìm được câu trả lời thỏa đáng.

4. Mối quan hệ của các nhân tố xã hội đối với sự biến đổi các phụ âm uốn lưỡi ở Sơn Tây

Trong phần này chúng tôi sẽ xem xét ảnh hưởng của các nhân tố xã hội đối với việc sử dụng các phụ âm uốn lưỡi để thấy được yếu tố nào còn bảo lưu, yếu tố nào biến đổi cũng như những nhân tố nào có tác động đến sự bảo lưu hay biến đổi này. Các nhân tố xã hội sẽ được khảo sát là *tuổi, trình độ học vấn và nghề nghiệp*.

4.1. Tuổi

Các kết quả phân tích định lượng giữa tuổi với việc sử dụng các phụ âm uốn lưỡi được thể hiện như dưới đây:

56 trở lên	5 (25%)	15 (75%)	0 (0%)	20 (100%)
phụ âm [r]				
18-35	11 (61.1%)	4 (22.2%)	3 (16.7%)	18 (100%)
36-55	6 (37.4%)	5 (31.3%)	5 (31.3%)	16 (100%)
56 trở lên	4 (20.0%)	14 (70.0%)	2 (10.0%)	20 (100%)
phụ âm [s]				
18-35	12 (66.7%)	4 (22.2%)	2 (11.1%)	18 (100%)
36-55	6 (37.4%)	6 (37.5%)	4 (25.0%)	16 (100%)
56 trở lên	5 (25.0%)	12 (60.0%)	3 (15.0%)	20 (100%)

0,035 < p < 0,047

Quan sát kết quả ở bảng thống kê trên, chúng ta dễ dàng nhận thấy tỉ lệ xuất hiện các biến thể ở các phụ âm khá giống nhau. Kết quả này phản ánh một thực tế là việc sử dụng các biến thể thường mang tính đồng loạt. Một cộng tác viên khi sử dụng biến thể địa phương ở phụ âm này thì cũng thường sử dụng biến thể địa phương ở phụ âm khác. Ngược lại, khi sử dụng tiếng phổ thông cũng có kết quả tương tự. Điều đó cho thấy khuynh hướng đồng nhất trong việc sử dụng các biến thể.

Test kiểm định thống kê (Chi-Square Test) của chúng tôi cho kết quả rất ấn tượng: cả giá trị thấp nhất và cao nhất của chỉ số p đều nhỏ hơn 0,05; nghĩa là mức độ khác biệt có ý nghĩa tính toán là khá cao. Điều đó khẳng định rằng sự khác biệt giữa các nhóm tuổi trong việc sử dụng các phụ âm uốn lưỡi là có thật.

Số liệu thống kê cho thấy việc sử dụng tiếng phổ thông ở cả 3 phụ âm đều có xu hướng giảm dần từ nhóm *thanh niên* đến nhóm *cao niên*, ngược lại, việc sử dụng biến thể địa phương lại tăng lên cũng theo trình tự từ *thanh niên* đến *cao niên* ở cả 3 phụ âm. Nhóm *trung niên* có tỉ lệ sử dụng kết hợp cả hai loại biến thể chiếm số lượng cao nhất trong ba nhóm tuổi. Qua kết quả này có thể thấy:

+ Nhóm *thanh niên* là nhóm đạt được sự thay đổi cao nhất. Trong nhóm này xu hướng chính là biến đổi theo cách phát âm phổ thông (phương ngữ Bắc). Mặc dù việc phát âm theo tiếng phổ thông trên thực tế không phù hợp với chính tả nhưng có lẽ đây là cách phát âm được đa số sử dụng nên việc các cộng tác viên thuộc nhóm

thanh niên ở Sơn Tây hướng đến cách phát âm này là điều dễ hiểu.

+ Nhóm *trung niên* được xem là nhóm trung hòa về việc sử dụng các biến thể. Ở đây không có nhiều sự khác biệt trong việc sử dụng biến thể địa phương hay tiếng phổ thông cũng như việc sử dụng kết hợp cả hai loại biến thể. Tuy nhiên, xu hướng nghiêng về cách phát âm theo tiếng phổ thông cũng đang xuất hiện ở nhóm này.

+ Nhóm *cao niên* tỏ ra là nhóm “bảo thủ” nhất với cách dùng biến thể địa phương. Tỉ lệ cộng tác viên sử dụng biến thể địa phương ở nhóm này cao hơn rất nhiều tỉ lệ sử dụng tiếng phổ thông và dùng kết hợp cả hai biến thể. Điều đó cho thấy đây là nhóm duy trì được tốt nhất cách phát âm của địa phương. Và như trên đã đề cập, việc bảo lưu các biến thể địa phương ở đây lại chính là bảo lưu cái chuẩn, cái đúng của chính tả so với phát âm.

Như vậy, sự khác biệt về tuổi trong việc sử dụng các biến thể của nhóm phụ âm quạt lưỡi là hoàn toàn có thật, thậm chí rất rõ. Các kết quả điều tra đều cho thấy nhóm *thanh niên* là nhóm dễ dàng có sự biến đổi ngôn ngữ để hướng đến những biến thể có tính phổ biến nhất (mặc dù biến thể có tính phổ biến, được nhiều người sử dụng không hoàn toàn đồng nghĩa với hình thức chuẩn được phản ánh trên chữ viết) còn nhóm *cao niên* là nhóm bảo lưu được những biến thể, những đặc điểm của địa phương họ. Điều này hoàn toàn phù hợp với các nội dung của lí thuyết thích nghi khi cho rằng *thanh niên* là nhóm người năng động và nhạy cảm nhất trước những cái mới; do đó việc học theo để thích nghi với những

cái mới là hoàn toàn bình thường, thậm chí trở thành một yêu cầu của cuộc sống.

Nếu như kết quả khảo sát của Trịnh Cẩm Lan đối với cộng đồng Nghệ Tĩnh ở Hà Nội cho thấy “sự biến đổi cách phát âm các phụ âm đang xét (phụ âm quặt lưỡi) của cộng đồng Nghệ Tĩnh ở Hà Nội xảy ra rất yếu ớt” [1; 162] thì các kết quả khảo sát của chúng tôi ở Sơn Tây cho thấy một xu hướng ngược lại, việc biến đổi cách phát âm

này đang diễn ra rất mạnh mẽ, đặc biệt là đối với những người trẻ.

4.2. Trình độ học vấn

Như đã đề cập ở trên, việc sử dụng các phụ âm uốn lưỡi mang tính nhất loạt đối với các cộng tác viên trong việc lựa chọn các biến thể. Chính vì thế từ phần này chúng tôi chỉ trình bày kết quả thống kê của phụ âm [r] và xem đây là đại diện của cả nhóm phụ âm uốn lưỡi. Xem xét kết quả ở bảng sau:

Bảng 2: Tương quan giữa trình độ học vấn và việc sử dụng các biến thể của phụ âm

Học vấn	Các biến thể của phụ âm			Tổng số
	Phổ thông	Địa phương	Kết hợp	
Tiểu học	4 (23.5%)	9 (52.9%)	4 (23.5%)	17 (100.0%)
Trung học	14 (53.8%)	8 (30.8%)	4 (15.4%)	26 (100.0%)
Cao đẳng-Đại học	8 (72.8%)	3 (27.2%)	0 (0%)	11 (100.0%)

$$p < 0,045$$

Kết quả phân tích trên cho thấy tỉ lệ sử dụng phụ âm uốn lưỡi theo phát âm phổ thông có xu hướng tăng dần từ nhóm có trình độ học vấn thấp đến nhóm có trình độ học vấn cao và xu hướng ngược lại đối với việc sử dụng biến thể địa phương Sơn Tây. Ở đây, xu hướng dùng biến thể địa phương phổ biến ở nhóm *Tiểu học* trong khi đó nhóm *Cao đẳng-Đại học* thì xu hướng phổ biến lại là dùng tiếng phổ thông. Đặc biệt, ở nhóm *Cao đẳng-Đại học* không có cộng tác viên nào dùng kết hợp cả hai loại biến thể trong lời nói.

Sự khác biệt giữa trình độ học vấn và việc sử dụng các biến thể được thể hiện rõ qua Test kiểm định thống kê. Giá trị p ở mức 0,045 cho thấy mức độ tin cậy của thống kê cao. Kiểm tra các dữ liệu thu thập chúng tôi nhận thấy rằng những cộng tác viên có trình độ ở cấp *Tiểu học* thường là những người cao tuổi, ngược lại những cộng tác viên có trình độ *Cao đẳng-Đại học* đa phần là những người trẻ. Điều này càng củng cố thêm kết luận về xu hướng lứa tuổi trong việc biến đổi hay bảo lưu các biến thể của nhóm phụ âm quặt lưỡi này.

Như đã nói ở trên, việc bảo lưu các biến thể địa phương là bảo lưu cái đúng với chính tả. Về mặt lí thuyết, lẽ ra những người có trình độ học vấn càng cao thì càng hiểu rõ hơn những chuẩn mực về mặt chính tả này; song thực tế lại khác, áp lực của chính tả không lớn bằng áp lực của phát âm. Trong những cuộc trao đổi có sự xuất hiện của chúng tôi, các cộng tác viên đều cố gắng nói theo giọng Hà Nội. Tâm lí của nhiều cộng tác viên cho rằng, khi họ nói theo “giọng thiên hạ” (hàm ý là tiếng phổ thông của miền Bắc) thì họ cảm thấy tự tin hơn mặc dù họ cũng biết cách nói như vậy không đúng với chính tả.

Với những kết quả phân tích trên chúng ta có thể thấy xu hướng biến đổi cũng như bảo lưu các biến thể ngôn ngữ ở các nhóm học vấn khác nhau khá rõ ràng. Nhóm có trình độ học vấn cao thì hướng biến đổi ngôn ngữ càng mạnh; ngược lại nhóm có trình độ học vấn thấp hơn sẽ bảo lưu các biến thể địa phương càng nhiều.

4.3. Nghề nghiệp

Kết quả phân tích định lượng được thể hiện như sau:

Bảng 3: Tương quan giữa nghề nghiệp và việc sử dụng các biến thể của phụ âm

Nghề nghiệp	Các biến thể của phụ âm			Tổng số
	Phổ thông	Địa phương	Kết hợp	
Cán bộ, viên	8 (66.7%)	2 (16.7%)	2 (16.7%)	12 (100%)

chức				
Kinh doanh	4 (30.8%)	7 (53.8%)	2 (15.4%)	13 (100%)
Nông dân	4 (23.5%)	10 (58.9%)	3 (17.6%)	17 (100%)
Học sinh-Sinh viên	9 (75.0%)	3 (25.0%)	0 (0%)	14 (100%)

$$p < 0,05$$

Một lần nữa chỉ số p ở mức thấp (0,05) cho thấy các số liệu thống kê có ý nghĩa tính toán cao, thể hiện rõ sự khác biệt giữa các nhóm nghề nghiệp với việc sử dụng các biến thể của nhóm phụ âm quặt lưỡi.

Với từng nhóm đối tượng chúng ta thấy nhóm *cán bộ/viên chức* và *học sinh/sinh viên* luôn là nhóm có tỉ lệ sử dụng tiếng phổ thông cao nhất (66.7% ở nhóm *cán bộ* và 75% ở nhóm *học sinh*). Việc sử dụng các biến thể địa phương ở hai nhóm này có tỉ lệ khá thấp. Điều này có thể hiểu được bởi nhóm *cán bộ* và *học sinh/sinh viên* có đối tượng giao tiếp rộng, không thường xuyên tiếp xúc với những người không cùng địa phương và giọng nói của họ; mặt khác, họ cũng phải thường xuyên giao tiếp trong các môi trường khác nhau nên áp lực để họ phải thay đổi sẽ lớn hơn các nhóm khác.

Nhóm những người làm nghề *kinh doanh* và *nông dân* thì ngược lại, có tỉ lệ sử dụng biến thể địa phương cao hơn các biến thể khác. Đây được xem là nhóm bảo lưu tốt nhất các đặc điểm địa phương. Với nhóm *kinh doanh*, mặc dù họ có đối tượng giao tiếp rộng, tuy nhiên thường là môi trường giao tiếp không chính thức, do vậy họ không có nhiều áp lực để thay đổi ngôn ngữ. Còn đối với nhóm *nông dân* thì môi trường giao tiếp của họ khá hẹp, thường là với những người có cùng giọng nói với họ. Nếu giao tiếp với người khác giọng nói, thì đó cũng thường ở những môi trường giao tiếp không chính thức; vì thế họ cũng không có áp lực để thay đổi giọng nói.

Như vậy, rõ ràng là có sự khác nhau giữa các nhóm nghề nghiệp trong việc sử dụng các biến thể của phụ âm quặt lưỡi. Những người có môi trường giao tiếp rộng thường có xu hướng thay đổi theo cách nói của tiếng phổ thông trong khi những người có môi trường giao tiếp hẹp hoặc thường giao tiếp với những người cùng địa

phương, cùng giọng nói thì bảo lưu được cách phát âm địa phương. Điều đó cho thấy việc tiếp xúc giữa các phương ngữ, thổ ngữ có ảnh hưởng quan trọng đến việc lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp. Đây chính là xu hướng chung của việc lựa chọn ngôn ngữ: một ngôn ngữ, phương ngữ có uy tín hơn sẽ được lựa chọn nhiều hơn (có thể đó chưa phải là ngôn ngữ/ phương ngữ đạt được sự chuẩn mực cao nhất).

5. Kết luận

Các kết quả phân tích cho thấy, hệ thống phụ âm uốn lưỡi Sơn Tây đang có sự biến đổi khá mạnh mẽ. Bên cạnh xu hướng bảo lưu các biến thể địa phương thì xu hướng biến đổi theo cách dùng của tiếng phổ thông cũng là nguyên nhân làm cho diện mạo ngữ âm Sơn Tây thay đổi.

Sự biến đổi của các phụ âm quặt lưỡi ở Sơn Tây, như đã phân tích, chưa hẳn là việc hướng đến cách dùng chuẩn mực của ngôn ngữ nhưng lại là khuynh hướng hướng đến cách dùng phổ dụng của cộng đồng. Trong sự biến đổi này, các nhân tố xã hội đóng vai trò quan trọng, tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng có khác nhau. Đây chính là cơ sở để khẳng định mối tương quan giữa nhân tố xã hội và việc biến đổi ngôn ngữ đang diễn ra ở các cộng đồng khác nhau trong quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Cẩm Lan (2007), *Sự biến đổi ngôn từ của các cộng đồng chuyên cư đến thủ đô - nghiên cứu trường hợp cộng đồng nghệ tỉnh ở Hà Nội*, NXB Khoa học Xã hội.
2. Walt W, Ralph W. Fasold (1974), *The study of Social Dialects in American English*, Prentice Hall, New Jersey.
3. Wemer, F. Leopold (1970), *The decline of German dialects*, Reading in the Sociology of Language, Mouton, The Hague, Paris.